TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 316/2018/DS-ST
Ngày: 25/7/2018
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 - TP. HỒ CHÍ MINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Anh Tuấn.
Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Đức.

2/ Bà Đỗ Thị A.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Anh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 25 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10 địa chỉ 27 đường Thành Thái - Phường 14 Quận 10 Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm" Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" thụ lý số 280/2017/TLST-DS ngày 24 tháng 10 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2018/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 6 năm 2018, Quyết định hoãn phiên tòa số: 70/2018/QĐHPT-ST-DS ngày 27 tháng 6 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP A.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Phan Thị Mỹ H.(Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1973. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Đường C, Phường D, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP A, các bản khai và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau:

Căn cứ vào đơn đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20121212-100116-0001, ngày 13/12/2012 của ông Nguyễn Ngọc L. Ngân hàng TMCP A đã cho ông L vay số tiền 40.000.000 đồng để tiêu dùng cá nhân; lãi xuất thỏa thuận là 2,91%/tháng. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, ông L có trách nhiệm phải thanh toán số tiền 56.176.000 đồng (gồm tiền gốc là 40.000.000 đồng và tiền lãi là 16.176.000 đồng), trả chậm trong vòng 24 tháng, 23 tháng đầu mỗi tháng trả 2.341.000

đồng/tháng, tháng cuối cùng trả 2.333.000 đồng, thanh toán vào ngày 13 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 13/01/2013 đến 13/01/2015 phải thanh toán xong hết nợ. Nhưng tính đến ngày hôm nay 25/7/2018 ông L chỉ thanh toán được cho Ngân hàng TMCP A, 12 kỳ với tổng số tiền là 43.592.000 đồng (gồm tiền gốc là 32.087.485 đồng và tiền lãi là 11.504.515 đồng); còn thiếu nợ là 12.584.000 đồng. Do vậy Ngân hàng TMCP A yêu cầu ông L có trách nhiệm thanh toán dứt điểm số tiền còn thiếu nợ là 12.584.000 đồng ngay khi bản án của Tòa có hiệu lực pháp luật; Ngân hàng TMCP A không yêu cầu tiếp tục tính lãi nữa trên số tiền nợ vốn ông L còn thiếu nợ.

Bị đơn ông Nguyễn Ngọc L không tới Tòa hòa giải, vì vậy Tòa đưa vụ án ra xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Quan hệ tranh chấp trong vụ án theo đơn khởi kiện của nguyên đơn là việc Ngân hàng TMCP A cho ông Nguyễn Ngọc L vay tiền để tiêu dùng, là quan hệ tranh chấp về hợp đồng vay tài sản, theo qui định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại Quận H. Theo qui định pháp luật thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận H.

Xét thấy nguyên đơn Ngân hàng TMCP A có giấy ủy quyền cho bà Phan Thị Mỹ H đại diện tham gia tố tụng, giấy ủy quyền phù hợp quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận tư cách tham gia tố tụng của bà Phan Thị Mỹ H; tại phiên tòa ngày hôm nay, bà Phan Thị Mỹ H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào điểm a, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt nguyên đơn. Bị đơn- ông Nguyễn Ngọc L hiện đang cư ngụ tại Đường C, Phường D, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh. Tòa án nhân dân Quận H đã tiến hành tống đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng tại địa chỉ trên nhưng bị đơn không đến tòa. Căn cứ vào điểm b, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung tranh chấp: Căn cứ vào đơn đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20121212-100116-0001, ngày 13/12/2012 của ông Nguyễn Ngọc L. Ngân hàng TMCP A đã cho ông L vay số tiền 40.000.000 đồng để tiêu dùng cá nhân; lãi xuất thỏa thuận là 2,91%/tháng. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, ông L có trách nhiệm phải thanh toán số tiền 56.176.000 đồng (gồm tiền gốc là 40.000.000 đồng và tiền lãi là 16.176.000 đồng), trả chậm trong vòng 24 tháng, 23 tháng đầu mỗi tháng trả 2.341.000 đồng/tháng, tháng cuối cùng trả 2.333.000 đồng, thanh toán vào ngày 13 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 13/01/2013 đến 13/01/2015 phải thanh toán xong hết nợ. Nhưng tính đến ngày hôm nay 25/7/2018 ông L chỉ thanh toán được cho Ngân hàng TMCP A, 12 kỳ với tổng số tiền là 43.592.000 đồng (gồm tiền gốc là 32.087.485 đồng và tiền lãi là 11.504.515 đồng); còn thiếu nợ là 12.584.000 đồng (gồm tiền nợ gốc là 7.912.515 đồng và tiền lãi là 4.671.485 đồng). Do vậy Ngân hàng

TMCP A yêu cầu ông L có trách nhiệm thanh toán dứt điểm số tiền còn thiếu nợ là 12.584.000 đồng ngay khi bản án của Tòa có hiệu lực pháp luật.

Ngân hàng TMCP A không yêu cầu tiếp tục tính lãi nữa trên số tiền nợ vốn ông L còn thiếu nợ.

Theo qui định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 thì: Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất; còn theo qui định tại Điều 280 Bộ luật dân sự năm 2015 thì: Nghĩa vụ trả tiền phải được thực hiện đầy đủ, đúng thời hạn, đúng địa điểm và phương thức đã thỏa thuận, nghĩa vụ trả tiền bao gồm cả tiền lãi trên nợ gốc. Vì vậy Ngân hàng TMCP A yêu cầu tòa án xét xử, buộc ông Nguyễn Ngọc L phải thanh toán ngay, dứt điểm số nợ 12.584.000 đồng (gồm tiền nợ gốc là 7.912.515 đồng và tiền lãi là 4.671.485 đồng) là phù hợp các qui định pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Ghi nhận sự tự nguyện của Ngân hàng TMCP A không tiếp tục tính lãi nữa trên số tiền nợ vốn ông L còn thiếu nợ.

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, vì vậy Ngân hàng TMCP A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho Ngân hàng TMCP A số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bị đơn ông Nguyễn Ngọc L phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 , Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng Điều 280, khoản 1 Điều 357, Điều 463, khoản 1,5 Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Áp dụng khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

- Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; mục 1.1, phần 1 danh mục mức án phí, lệ phí tòa án ban hành kèm theo.

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:

Ông Nguyễn Ngọc L phải thanh toán dứt điểm cho Ngân hàng TMCP A số nợ 12.584.000 đồng (gồm tiền nợ gốc là 7.912.515 đồng và tiền lãi là 4.671.485 đồng).

Ghi nhận sự tự nguyện của Ngân hàng TMCP A không yêu cầu tiếp tục tính lãi nữa trên số tiền nợ vốn ông L còn thiếu nợ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày bên được thi hành có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành chậm trả tiền thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi xuất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian chậm trả.

Án phí dân sự sơ thẩm: 629.200 đồng, ông Nguyễn Ngọc L chịu.

Ngân hàng TMCP A không phải chịu án phí. Hoàn lại tiền tạm ứng án phí là 414.600 đồng cho Ngân hàng TMCP A, theo biên lai thu số 0040122 ngày 30/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Thời hạn kháng cáo đối với bản án là 15 ngày kể từ ngày các đương sự nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.10;
- Chi cục THADS Q.10;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Anh Tuấn